

Bản án số: 19/2019/HS-PT
Ngày: 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Nguyên

2/ Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Văn B**, sinh năm: 1988 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ H2 vẫn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1966 và bà Lương Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Chu Thị N, sinh năm 1993 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; **bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.**

2. **Đặng Mạnh Q**, sinh năm: 1989 tại huyện K, tỉnh Thái B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện K, tỉnh Thái B; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ H2 vẫn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Y L, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; **bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.**

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Đình H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2018, Nguyễn Đình H2 gọi điện thoại nhờ Huỳnh Ngọc H1 mua pháo gửi về B Định để sử dụng dịp Tết. Vì muốn kiếm tiền lời nên thông qua Đặng Mạnh Q, H1 liên lạc với B để mua pháo. B báo giá 500.000 đồng đến 550.000 đồng/ hộp pháo 49 ống, 400.000 đồng /bịch pháo bi. H1 báo giá lại cho H2 600.000 đồng/ hộp pháo 49 ống, 400.000 đồng /bịch pháo bi. H2 đồng ý và chuyển vào tài khoản cho H1 7.000.000 đồng. H1 rút 6.000.000 đồng gửi cho Q để trả tiền pháo. Còn 1.000.000 đồng H1 giữ lại nhưng sau đó trả lại cho H2 vì suy nghĩ H2 là anh em bà con nên không kiếm lời.

Ngày 18/12/2018, B gặp người đàn ông tên N (chưa xác định được lai lịch) hỏi mua pháo thì được báo giá 550.000 đồng/ hộp pháo 49 ống, 400.000 đồng /bịch pháo bi, N hứa nếu mua 10 hộp và 02 bịch pháo bi sẽ bớt lại cho B 300.000 đồng. Nghe vậy, B gọi điện cho Q báo giá pháo như trên, Q báo lại cho H1 và H1 gọi điện cho B thống nhất mua pháo. Khi mua pháo H1 nói với B đang ở Bình Định nên không thể trực tiếp lấy pháo, tiền đã gửi cho Q 6.000.000 đồng.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/12/2018, B nhận được pháo từ 02 thanh niên đi xe ô tô và đem giấu pháo ở cầu Đăk Mốt rồi về nhà Q lấy 6.000.000 đồng để trả tiền mua 10 hộp pháo 49 ống và một bịch pháo bi. H1 cho B các thông tin của xe Như Ý và người nhận pháo là H2 để B gửi pháo. Đến khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 20/12/2018 B lái xe Jupiter MX lên cầu Đăk Mốt gửi pháo và nói với phụ xe là anh Đồng Văn T là gửi hàng máy nên anh T không kiểm tra và nhận chuyển hàng cho H2. Sau đó, H2 gọi điện cho xe Như Ý báo địa điểm nhận hàng tại ngã ba M, huyện P, tỉnh Bình Định và khi ra nhận hàng thì biết hàng đã bị bắt. Cước phí vận chuyển hàng do Nguyễn Đình H2 chịu trách nhiệm chi trả.

Tại kết luận giám định số 13/C09C(Đ3,Đ4) ngày 08/01/2019 của Phân viện khoa H2 hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: mẫu vật gửi đến giám định gồm: 10 khối hộp 49 ống có tổng khối lượng 17,9kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; 98 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa có khối lượng 0,46kg đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 18,36kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn B** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Mạnh Q** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc H1** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (29/7/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình H2** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H2 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (29/7/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/8/2019 các bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn B rút một phần kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền. Bị cáo Đặng Mạnh Q vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ một phần kháng cáo về áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Đỗ Văn B; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo xin được hưởng án treo. Đối với kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Đặng Mạnh Q không có căn cứ đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn B rút một phần kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền. Xét thấy, phần kháng cáo này không liên quan đến kháng cáo khác, căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phần kháng cáo này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Qua xem xét thấy rằng vì ham muốn kiếm lời nên Đỗ Văn B là người thực hiện hành vi liên hệ mua pháo và bán pháo cho Nguyễn Đình H2 thông qua sự giúp sức của Huỳnh Ngọc H1 và Đặng Mạnh Q. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về giá cả, số lượng pháo, phương thức chuyển tiền, chuyển pháo tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, chủ mưu.

Đối với bị cáo B là người trực tiếp đi mua pháo về bán lại cho H2 để kiếm lời, là người thực hành tích cực, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, cùng với đơn kháng cáo bị cáo cung cấp đến Tòa án đơn xác nhận ngày 09/8/2019 có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình vì vợ hay đau ốm và có 03 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016), cần sự nuôi dạy của bị cáo. HĐXX phúc thẩm xem xét và quyết định áp dụng thêm cho bị cáo B tình tiết giảm nhẹ Là lao động chính trong gia đình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Mạnh Q tham gia với vai trò thứ yếu, mức độ phạm tội như bị cáo H1 nên mức án của hai bị cáo như nhau là phù hợp. Xem xét kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền của bị cáo thấy rằng, tại Điều 35 Bộ luật hình sự khi quyết định mức tiền phạt còn phải căn cứ vào tình hình tài sản của người phạm tội. Tòa án sơ thẩm cũng đã đánh giá tình hình tài sản của người phạm tội, tại phiên tòa phúc thẩm thấy bị cáo có thu nhập nhưng thấp không đủ điều kiện để áp dụng hình

phạt tiền. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận phần kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Đặng Mạnh Q.

Xét thấy, bị cáo B, Q đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn B và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Mạnh Q, giữ nguyên mức án và cho bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q được hưởng án treo; sửa một phần bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phần kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Đỗ Văn B.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q.

Không chấp nhận phần kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền của bị cáo Đặng Mạnh Q.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn B và Đặng Mạnh Q.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Cảnh sát THA hình sự Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đắk Tô;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi Cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ